

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN
SƠN HÀ SÀI GÒN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	15 - 38

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (công ty mẹ) và Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26 tháng 4 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 80.000.000.000 VND

Cổ phiếu của Công ty Sơn Hà Sài Gòn đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 21 tháng 01 năm 2013 với mã chứng khoán là SHA.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (84-8) 3710 0101
Fax : (84-8) 6251 9574
Mã số thuế : 0307526635

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (không hoạt động tại trụ sở);
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú; trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng); Sản xuất giày dép (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất máy thông dụng khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị chiếu sáng (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất đồ điện dân dụng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đầu (không hoạt động tại trụ sở);
- Điều hành tour du lịch; Hoạt động của công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng và trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất giường, tủ, bàn ghế (không hoạt động tại trụ sở);
- Đại lý du lịch (không hoạt động tại trụ sở); Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Đúc sắt, thép (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hàng khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- Cắt tạo đá và hoàn thiện đá (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Hoạt động của các cơ sở vận tải như đi du thuyền; cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn đồ gia đình, chi tiết: bán buôn đồ điện gia dụng; đèn điện; bán buôn giường tủ, bán ghế và đồ dùng nội thất tương tự; hàng gốm sứ, thủy tinh;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sắt, gang, thép (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích;
- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất vật liệu xây dựng tự đất sét (không hoạt động tại trụ sở);
- Đúc kim loại màu (không hoạt động tại trụ sở);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn, chi tiết: sửa chữa thùng, bể chứa và dụng cụ đựng bằng kim loại hư, lỗi của doanh nghiệp sản xuất;
- Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình, chi tiết: sửa chữa thùng, bể chứa và dụng cụ đựng bằng kim loại hư, lỗi của doanh nghiệp sản xuất.

<i>Công ty con</i>			
Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà	Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000901682 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 38).

Trong năm, theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông số 207/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2013 Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đã phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	261.969.064 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	130.984.532 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	65.492.266 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	24 tháng 12 năm 2010	-
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	24 tháng 12 năm 2010	-
Ông Đặng Minh Quang	Ủy viên	24 tháng 12 năm 2010	-
Ông Phùng Việt Điều	Ủy viên	25 tháng 4 năm 2012	-
Ông Lê Văn Ngà	Ủy viên	25 tháng 4 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Trưởng ban	25 tháng 4 năm 2012	-
Ông Ngô Văn Thông	Thành viên	24 tháng 12 năm 2010	-
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	25 tháng 4 năm 2012	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Hoàng Phong	Tổng Giám đốc	25 tháng 12 năm 2010	-
Ông Trần Phú Quốc	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 3 năm 2013	-
Bà Ngô Thị Thanh Lan	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 3 năm 2013	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đảm bảo rằng, Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Phạm Hoàng Phong
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2014





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0298/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần cổ phần Sơn Hà Sài Gòn và Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà (gọi chung là Tập đoàn) gồm, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2014, từ trang 08 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1


Bùi Thị Ngọc Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1491-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đồng 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		110.078.873.987	143.854.077.517
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.069.788.896	38.791.628.041
1. Tiền	111		4.069.788.896	7.191.628.041
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	31.600.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.804.692.789	52.276.625.191
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	48.399.208.784	52.304.287.007
2. Trả trước cho người bán	132		183.843.280	77.696.159
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	277.732.465	475.138.873
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(1.056.091.740)	(580.496.848)
IV. Hàng tồn kho	140		52.791.555.019	46.986.421.882
1. Hàng tồn kho	141	V.5	53.126.811.749	48.529.124.621
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(335.256.730)	(1.542.702.739)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.412.837.283	5.799.402.403
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		89.254.375	211.817.924
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		103.745.364	317.582.125
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	5.219.837.544	5.270.002.354

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		103.708.574.729	101.195.285.957
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		102.541.476.476	100.710.570.350
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	39.412.791.969	40.472.472.267
Nguyên giá	222		50.828.114.721	48.170.311.579
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.415.322.752)	(7.697.839.312)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	2.660.796.321	-
Nguyên giá	225		2.736.539.354	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(75.743.033)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	34.359.430.850	35.158.487.383
Nguyên giá	228		36.756.600.444	36.756.600.444
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.397.169.594)	(1.598.113.061)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	26.108.457.336	25.079.610.700
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.167.098.253	484.715.607
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	1.086.158.253	484.715.607
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		80.940.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		213.787.448.716	245.049.363.474

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		118.607.603.416	155.325.984.741
I. Nợ ngắn hạn	310		107.462.778.416	142.837.582.100
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	36.060.177.641	22.894.131.923
2. Phải trả người bán	312	V.14	67.697.908.530	109.370.500.104
3. Người mua trả tiền trước	313		50.444.355	393.646
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	549.493.443	441.760.548
5. Phải trả người lao động	315	V.16	2.137.804.316	1.751.298.723
6. Chi phí phải trả	316	V.17	679.573.791	692.149.991
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	130.239.089	7.595.702.180
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	157.137.251	91.644.985
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		11.144.825.000	12.488.402.641
1. Phải trả dài hạn người bán	331		10.000.000	10.000.000
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20	159.500.000	147.400.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	10.975.325.000	12.331.002.641
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		95.179.845.300	89.723.378.733
I. Vốn chủ sở hữu	410		95.179.845.300	89.723.378.733
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.22	628.549.005	366.579.941
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.22	314.274.502	183.289.970
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	14.237.021.793	9.173.508.822
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		213.787.448.716	245.049.363.474

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài			-		-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-		-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-		-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-		-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)			102,06		101,62
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-		-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014


Nguyễn Văn Tuấn
Người lập biểu


Ngô Thị Thanh Lan
Kế toán trưởng


Phạm Hoàng Phong
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đồng 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	346.770.764.510	325.667.781.312
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.679.738.966	2.154.722.091
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	344.091.025.544	323.513.059.221
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	297.785.738.575	279.586.540.532
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		46.305.286.969	43.926.518.689
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.280.798.574	149.681.350
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.894.375.999	6.802.872.679
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.856.537.133	6.763.002.850
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	24.788.482.296	17.050.353.283
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.431.802.012	10.268.820.827
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.471.425.236	9.954.153.250
11. Thu nhập khác	31	VI.7	983.071.006	1.387.029.749
12. Chi phí khác	32	VI.8	931.602.657	3.324.166.012
13. Lợi nhuận khác	40		51.468.349	(1.937.136.263)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.522.893.585	8.017.016.987
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	2.000.934.752	1.467.790.392
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.521.958.833	6.549.226.595
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	690	819

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014



Nguyễn Văn Tuấn
Người lập biểu

Ngô Thị Thanh Lan
Kế toán trưởng

Phạm Hoàng Phong
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.522.893.585	8.017.016.987
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, V.9, V.10	5.161.328.146	5.472.504.278
- Các khoản dự phòng	03	V.4, V.6	(731.851.117)	2.012.915.749
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(2.208.064.047)	1.982.602.051
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.856.537.133	6.763.002.850
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.600.843.700	24.248.041.915
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.271.669.081	6.599.496.034
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.597.687.128)	(4.752.429.075)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(44.215.046.176)	17.703.740.671
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(140.746.549)	70.416.774
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.17, VI.4	(4.955.983.230)	(6.663.556.753)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.15	(2.216.389.271)	(4.410.577.993)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		7.000.000	983.309.040
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(112.940.000)	(987.409.040)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(37.359.279.573)	32.791.031.573
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9, V.11, VII	(6.012.369.312)	(1.378.470.139)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	710.385.606	951.062.337
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(27.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		27.500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	2.203.180.933	108.128.334
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.098.802.773)	(319.279.468)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đồng 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

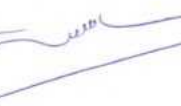
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14,V.21	68.702.427.699	64.191.051.923
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13	(58.822.559.622)	(73.002.509.358)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	V.21	(93.000.000)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22	(4.050.624.876)	(128.576.842)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		5.736.243.201	(8.940.034.277)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(34.721.839.145)	23.531.717.828
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	38.791.628.041	15.259.910.213
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4.069.788.896	38.791.628.041

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014


 Nguyễn Văn Tuấn
 Người lập biểu


 Ngô Thị Thanh Lan
 Kế toán trưởng


 Phạm Hoàng Phong
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (công ty mẹ) và Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện kim loại, thùng bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại.

4. Công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà	Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	100%	100%

5. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Tập đoàn có 194 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 190 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Tập đoàn áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (công ty mẹ) và công ty con (Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà). Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Các Công ty trong Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 46
Máy móc thiết bị	04 – 09
Phương tiện vận tải	04 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (46 năm).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm quyền sử dụng đất và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, sửa chữa văn phòng phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 36 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

14. Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Các Công ty trong Tập đoàn phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Các Công ty trong Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn chỉ bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Các Công ty trong Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Các Công ty trong Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.814 VND/USD
31/12/2013 : 21.084 VND/USD

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	631.892.278	423.411.500
Tiền gửi ngân hàng	3.437.896.618	6.768.216.541
Các khoản tương đương tiền (*)	-	31.600.000.000
Cộng	4.069.788.896	38.791.628.041

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cửa hàng Thu Hải	3.256.286.094	2.804.038.612
Công ty TNHH sản xuất thương mại inox Đoàn	4.483.935.435	3.168.359.139
Công ty TNHH Nam Huy Hoàng	1.386.232.044	1.095.986.544
Cửa hàng Quý Sơn Hà	1.059.841.216	652.083.900
Cửa hàng Đức Trung	954.733.741	765.516.481
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Phong Phú	822.711.533	1.079.529.423
Công ty TNHH Hiệp Hương	868.067.256	216.381.806
Công ty cổ phần Minh An Phát	795.960.964	1.613.237.643
Công ty TNHH Duy Luận	700.965.500	1.132.720.802
Công ty TNHH thương mại trang trí nội thất Tiến Đạt	656.572.799	934.429.907
Công ty TNHH một thành viên Quý Sơn Hà	644.716.175	-
Công ty cổ phần Huy Thành Đạt	632.378.130	1.981.656.022
Công ty TNHH Bảo Gia	624.994.097	359.338.250
Các khách hàng khác	31.511.813.800	36.501.008.478
Cộng	48.399.208.784	52.304.287.007

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà - tiền cho mượn	-	410.000.000
Tổng Công ty điện lực TP. Hồ Chí Minh - tiền hỗ trợ lắp đặt thái dương năng	-	30.000.000
Thuế giá trị gia tăng thuế tài chính	173.742.456	-
Phải thu BHXH của nhân viên	48.372.644	7.919.441
Các khoản phải thu khác	55.617.365	27.219.432
Cộng	277.732.465	475.138.873

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	268.947.760	185.138.798
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	637.625.481	314.143.577
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	63.294.000	81.214.473
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm	86.224.499	-
Cộng	1.056.091.740	580.496.848

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	580.496.848
Trích lập dự phòng bổ sung	475.594.892
Số cuối năm	1.056.091.740

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	2.435.870.234	13.066.963.643
Nguyên liệu, vật liệu	17.638.257.094	8.900.870.789
Thành phẩm	3.800.905.724	3.068.434.091
Hàng hóa	29.251.778.697	23.277.651.133
Hàng gửi đi bán	-	215.204.965
Cộng	53.126.811.749	48.529.124.621

Hàng tồn kho có giá trị 42.427.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hàm Nghi.

6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên vật liệu	11.240.727	-
Thành phẩm	110.267.086	188.748.850
Hàng hóa	213.748.917	1.353.953.889
Cộng	335.256.730	1.542.702.739

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	1.542.702.739
Hoàn nhập dự phòng	(1.207.446.009)
Số cuối năm	335.256.730

7. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	5.184.737.544	5.245.902.354
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	35.100.000	24.100.000
Cộng	5.219.837.544	5.270.002.354

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.917.075.597	13.940.499.470	8.553.857.173	758.879.339	48.170.311.579
Mua sắm mới	-	4.235.028.777	-	35.454.545	4.270.483.322
Thanh lý, nhượng bán	-	(828.123.396)	(128.311.700)	-	(956.435.096)
Kết chuyển qua công cụ, dụng cụ (*)	-	(205.551.109)	-	(450.693.975)	(656.245.084)
Số cuối năm	24.917.075.597	17.141.853.742	8.425.545.473	343.639.909	50.828.114.721
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	163.174.600	311.261.905	-	474.436.505
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.557.513.605	3.450.835.147	2.393.720.212	295.770.348	7.697.839.312
Khấu hao trong năm	1.006.509.609	2.284.140.533	889.376.582	106.501.856	4.286.528.580
Thanh lý, nhượng bán	-	(157.737.790)	(93.194.814)	-	(250.932.604)
Kết chuyển qua công cụ, dụng cụ (*)	-	(95.865.240)	-	(222.247.296)	(318.112.536)
Số cuối năm	2.564.023.214	5.481.372.650	3.189.901.980	180.024.908	11.415.322.752
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	23.359.561.992	10.489.664.323	6.160.136.961	463.108.991	40.472.472.267
Số cuối năm	22.353.052.383	11.660.481.092	5.235.643.493	163.615.001	39.412.791.969

- (*) Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định: đối với các tài sản cố định Công ty đang theo dõi, quản lý và trích khấu hao theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC nay không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá tài sản cố định từ 30.000.000 VND trở lên thì giá trị còn lại của các tài sản này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, thời gian phân bổ không quá 03 năm kể từ ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư này (ngày 10 tháng 6 năm 2013).

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 32.794.711.039 VND và 27.824.964.140 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng.

9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	2.736.539.354	75.743.033	
Số cuối năm	<u>2.736.539.354</u>	<u>75.743.033</u>	<u>2.660.796.321</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	36.756.600.444	1.598.113.061	35.158.487.383
Tăng trong năm	-	799.056.533	
Số cuối năm	<u>36.756.600.444</u>	<u>2.397.169.594</u>	<u>34.359.430.850</u>

Quyền sử dụng 7.064,7 m² tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Quyền sử dụng đất (*)	25.072.093.700	-	-	25.072.093.700
Tiền thuê đất tại Quảng Nam	-	1.036.363.636	-	1.036.363.636
Hệ thống sản xuất bồn nhựa	7.517.000	3.887.575.777	(3.895.092.777)	
Cộng	<u>25.079.610.700</u>	<u>4.923.939.413</u>	<u>(3.895.092.777)</u>	<u>26.108.457.336</u>

(*) Quyền sử dụng đất 5.786,5 m² tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Hiện Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí sửa chữa	120.647.552	619.214.689	(140.890.539)	598.971.702
Công cụ, dụng cụ	364.068.055	579.378.142	(456.259.646)	487.186.551
Cộng	<u>484.715.607</u>	<u>1.198.592.831</u>	<u>(597.150.185)</u>	<u>1.086.158.253</u>

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	30.700.000.000	18.291.051.923
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng ^(a)	15.700.000.000	18.291.051.923
- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hàm Nghi ^(b)	15.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22)	4.854.302.641	4.603.080.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V. 22)	505.875.000	-
Cộng	<u>36.060.177.641</u>	<u>22.894.131.923</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng dùng bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, và các công trình văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất.
- (b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hàm Nghi dùng bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh của Công cổ phần sản xuất thương mại và đầu tư Thịnh Phát, và thế chấp hàng hóa tồn kho luân chuyển bình quân gồm nguyên vật liệu, sản phẩm dở dang, thành phẩm, thành phẩm gửi bán, hàng hóa gửi bán thuộc sở hữu Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn có giá trị 42.427.000.000 đồng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	18.291.051.923	66.628.427.699	-	(54.219.479.622)	30.700.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	4.603.080.000	-	4.854.302.641	(4.603.080.000)	4.854.302.641
Nợ thuế tài chính đến hạn trả	-	-	505.875.000	-	505.875.000
Cộng	22.894.131.923	66.628.427.699	5.360.177.641	(58.822.559.622)	36.060.177.641

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	57.936.116.353	94.962.152.527
Công ty TNHH Posco VST	5.688.103.773	10.278.672.121
Nanning Gaoli Industrial and Trading Co., Ltd.	1.702.882.845	-
SCG Performance Chemicals Co., Ltd.	-	1.007.120.800
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà	948.891.140	1.486.120.349
Các nhà cung cấp khác	1.421.914.419	1.636.434.307
Cộng	67.697.908.530	109.370.500.104

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.690.749.223	(2.344.761.933)	345.987.290
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.968.840.254	(1.968.840.254)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	113.172.184	(113.172.184)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	407.352.335	2.000.934.752	(2.216.389.271)	191.897.816
Thuế thu nhập cá nhân	34.408.213	204.972.223	(227.772.099)	11.608.337
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	441.760.548	6.981.668.636	(6.873.935.741)	549.493.443

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa cung cấp cho khách hàng trong khu chế xuất hay xuất khẩu : 0%
- Hàng hóa cung cấp cho khách hàng trong nước : 10%

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Thuế xuất, nhập khẩu**

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.522.893.585	8.017.016.987
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	480.845.421	370.356.683
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	8.003.739.006	8.387.373.670
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.000.934.752	2.096.843.418
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo	-	(629.053.025)
Thông tư 140/2012/TT-BTC	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.000.934.752	1.467.790.392

Các loại thuế khác

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 và tháng 13 phải trả nhân viên.

17. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công tác, xăng dầu, khác	679.573.791	561.632.526
Chi phí vật tư không thường xuyên	-	31.071.368
Chi phí lãi vay	-	99.446.097
Cộng	679.573.791	692.149.991

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà (giai đoạn Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà) - Lợi nhuận phải trả	-	3.317.314.196
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà - Cổ tức phải trả	-	4.050.624.876
Các khoản phải trả khác	130.239.089	227.763.108
Cộng	130.239.089	7.595.702.180

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	91.644.985
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	65.492.266
Số cuối năm	157.137.251

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Phải trả dài hạn khác**

Các khoản nhận ký quỹ, đặt cọc dài hạn.

21. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	9.550.700.000	12.331.002.641
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng ^(a)	9.086.000.000	10.500.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn ^(b)	464.700.000	1.761.592.641
- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(c)	-	69.410.000
Nợ dài hạn ^(d)	1.424.625.000	-
Cộng	10.975.325.000	12.331.002.641

- (a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng để hoàn vốn chủ sở hữu cho Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn của dự án “Đầu tư xây dựng nhà xưởng tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh”, với lãi suất được quy định trong từng khế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, và các công trình nhà văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất.
- (b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn để thanh toán tiền mua xe với lãi suất theo thông báo của Ngân hàng vào ngày đầu mỗi quý bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ + biên độ 4,3%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hình thành từ vốn vay.
- (c) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền mua xe với lãi suất được quy định trong từng khế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (d) Thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền mua xe với lãi suất áp dụng tại thời điểm giải ngân đầu tiên được điều chỉnh 6 tháng một lần.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	14.405.002.641	4.854.302.641	9.550.700.000	-
Thuê tài chính	1.930.500.000	505.875.000	1.424.625.000	-
Cộng	16.335.502.641	5.360.177.641	10.975.325.000	-

Chi tiết số phát sinh của khoản vay và nợ dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	12.331.002.641	2.074.000.000	-	(4.854.302.641)	9.550.700.000
Thuê tài chính	-	2.023.500.000	(93.000.000)	(505.875.000)	1.424.625.000
Cộng	12.331.002.641	4.097.500.000	(93.000.000)	(5.360.177.641)	10.975.325.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**22. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	-	-	3.265.797.123	83.265.797.123
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	6.549.226.595	6.549.226.595
Trích các quỹ trong năm trước	-	366.579.941	183.289.970	(641.514.896)	(91.644.985)
Số cuối năm trước	80.000.000.000	366.579.941	183.289.970	9.173.508.822	89.723.378.733
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	366.579.941	183.289.970	9.173.508.822	89.723.378.733
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	5.521.958.833	5.521.958.833
Trích lập quỹ trong năm	-	261.969.064	130.984.532	(458.445.862)	(65.492.266)
Số cuối năm	80.000.000.000	628.549.005	314.274.502	14.237.021.793	95.179.845.300

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức các năm trước

4.050.624.876

Tạm ứng cổ tức năm nay

-

Cộng**4.050.624.876****Cổ phiếu**

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành

Số cuối năm**Số đầu năm**

8.000.000

8.000.000

Số lượng cổ phiếu đã phát hành

8.000.000

8.000.000

- Cổ phiếu phổ thông

8.000.000

8.000.000

- Cổ phiếu ưu đãi

-

-

Số lượng cổ phiếu được mua lại

-

-

- Cổ phiếu phổ thông

-

-

- Cổ phiếu ưu đãi

-

-

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

8.000.000

8.000.000

- Cổ phiếu phổ thông

8.000.000

8.000.000

- Cổ phiếu ưu đãi

-

-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm nay
Tổng doanh thu	346.770.764.510	325.667.781.312
- Doanh thu bán hàng hóa	214.468.319.107	179.534.992.720
- Doanh thu bán thành phẩm	132.302.445.403	146.132.788.592
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(2.679.738.966)	(2.154.722.091)
- Chiết khấu thương mại	(1.401.988.643)	(930.618.910)
- Hàng bán bị trả lại	(1.277.750.323)	(1.210.406.883)
- Giảm giá hàng bán	-	(13.696.298)
Doanh thu thuần	344.091.025.544	323.513.059.221
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	211.825.948.322	177.389.761.539
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	132.265.077.222	146.123.297.682

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	191.938.368.542	165.218.180.977
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	107.054.816.042	112.825.656.816
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.207.446.009)	1.542.702.739
Cộng	297.785.738.575	279.586.540.532

(i) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	96.426.329.756	100.367.756.732
Chi nhân công trực tiếp	1.930.226.523	1.898.563.000
Chi phí sản xuất chung	9.215.526.431	8.291.053.663
Tổng giá thành sản xuất	107.572.082.710	110.557.373.395
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(732.471.633)	2.268.283.421
Chênh lệch tồn kho hàng gửi bán	215.204.965	-
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	107.054.816.042	112.825.656.816

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	77.617.641	41.553.016
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	249.425.000	90.875.145
Tiền lãi cho vay	1.953.755.933	17.253.189
Cộng	2.280.798.574	149.681.350

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.856.537.133	6.763.002.850
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	37.838.866	39.869.829
Cộng	4.894.375.999	6.802.872.679

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.916.073.123	6.165.449.841
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	994.056.543	545.096.937
Chi phí khấu hao tài sản cố định	747.140.321	721.475.586
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.442.134.638	7.594.712.274
Chi phí khác	7.689.077.671	2.023.618.645
Cộng	24.788.482.296	17.050.353.283

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.231.630.471	6.081.011.909
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	617.143.367	280.746.288
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.162.276.730	1.377.731.911
Chi phí dự phòng	475.594.892	470.213.010
Chi phí dịch vụ mua ngoài	605.691.914	1.036.093.430
Chi phí khác	1.339.464.638	1.023.024.279
Cộng	11.431.802.012	10.268.820.827

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	710.385.606	951.062.337
Thu tiền cho thuê xe	159.443.880	159.443.880
Thu nhập khác	113.241.520	276.523.532
Cộng	983.071.006	1.387.029.749

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	705.502.492	3.041.792.722
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê	159.402.504	159.402.504
Xử lý hàng thiếu	50.138.422	58.314.192
Chi phí khác	16.559.239	64.656.594
Cộng	931.602.657	3.324.166.012

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.521.958.833	6.549.226.595
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.521.958.833	6.549.226.595
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	690	819

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	102.460.695.793	104.543.608.054
Chi phí nhân công	17.439.456.342	14.456.609.892
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.161.328.146	5.472.504.278
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.386.152.040	9.815.949.367
Chi phí khác	9.504.137.201	3.747.278.418
Tổng	143.951.769.522	138.035.950.009

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Trong năm Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	11.316.284	11.316.284
Mua tài sản thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính	2.023.500.000	-
Cộng	2.034.816.284	11.316.284

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu tiền tạm ứng và cho mượn các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan là 4.515.000.000 VND (số đầu năm là 4.647.000.000 VND).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt năm nay là 505.228.000 VND (năm trước là 512.375.000 VND).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty cùng Tập đoàn Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà
Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Kiến Hưng	Công ty cùng Tập đoàn Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà
Công ty TNHH một thành viên quốc tế Sơn Hà Chu Lai	Công ty cùng Tập đoàn Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà	Một số thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty là thành viên trong Ban điều hành Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà		
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	214.161.999.481	205.686.030.076
Đi thuê tài sản	121.134.540	121.134.540
Cho thuê tài sản	159.443.880	159.443.880
Bán hàng hóa	4.487.426.702	1.394.937.080
Bán tài sản cố định	670.385.606	10.000.000
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà		
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	14.443.901.310	12.764.394.515
Bán tài sản cố định	-	884.600.000
Bán hàng hóa	1.132.745.830	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà		
Phải thu tiền cho mượn	-	410.000.000
Ứng trước tiền gia công	-	5.819.315
Cộng nợ phải thu	<u>-</u>	<u>415.819.315</u>
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà		
Phải trả tiền mua hàng hóa, nguyên vật liệu	57.936.116.353	94.962.152.527
Cổ tức phải trả	-	4.050.624.876
Phải trả lợi nhuận được chia (giai đoạn Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà)	-	3.317.314.196
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà		
Phải trả tiền mua hàng	948.891.140	1.486.120.349
Cộng nợ phải trả	<u>58.885.007.493</u>	<u>103.816.211.948</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực : Hàng gia dụng.
- Lĩnh vực : Hàng công nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đồng 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng gia dụng	Hàng công nghiệp	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	165.005.278.246	179.085.747.298	-	344.091.025.544
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	165.005.278.246	179.085.747.298	-	344.091.025.544
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	32.099.349.550	14.205.937.419		46.305.286.969 (36.220.284.308)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				10.085.002.661
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				2.280.798.574 (4.894.375.999)
Doanh thu hoạt động tài chính				983.071.006 (931.602.657)
Chi phí tài chính				
Thu nhập khác				
Chi phí khác				(2.000.934.752)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				5.521.958.833
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				7.210.962.143
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				4.564.177.961
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	181.660.716.990	141.852.342.231	-	323.513.059.221
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	181.660.716.990	141.852.342.231	-	323.513.059.221
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	39.615.893.276	4.310.625.413	-	43.926.518.689 (27.319.174.110)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				16.607.344.579
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				149.681.350 (6.802.872.679)
Doanh thu hoạt động tài chính				1.387.029.749 (3.324.166.012)
Chi phí tài chính				
Thu nhập khác				
Chi phí khác				(1.467.790.392)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				6.549.226.595
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				786.773.868
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				5.883.258.424

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đồng 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.069.788.896	-	-	-	4.069.788.896
Phải thu khách hàng	46.059.854.790	-	-	2.339.353.994	48.399.208.784
Các khoản phải thu khác	162.623.365	-	-	9.034.000	171.657.365
Cộng	50.292.267.051	-	-	2.348.387.994	52.640.655.045
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.791.628.041	-	-	-	38.791.628.041
Phải thu khách hàng	50.942.849.852	-	-	1.361.437.155	52.304.287.007
Các khoản phải thu khác	499.238.873	-	-	-	499.238.873
Cộng	90.233.716.766	-	-	1.361.437.155	91.595.153.921

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	36.060.177.641	10.975.325.000	-	47.035.502.641
Phải trả người bán	67.697.908.530	10.000.000	-	67.707.908.530
Các khoản phải trả khác	781.151.969	159.500.000	-	940.651.969
Cộng	104.539.238.140	11.144.825.000	-	115.684.063.140
Số đầu năm				
Vay và nợ	22.993.578.020	12.331.002.641	-	35.324.580.661
Phải trả người bán	109.370.500.104	10.000.000	-	109.380.500.104
Các khoản phải trả khác	7.960.642.966	147.400.000	-	8.108.042.966
Cộng	140.324.721.090	12.488.402.641	-	152.813.123.731

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất sản phẩm với đồng tiền giao dịch là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	102.06	101.62
Phải trả người bán	(81,046.90)	(48,280.00)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(80,944.84)	(48,178.38)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	31.600.000.000
Vay và nợ	(47.035.502.641)	(35.225.134.564)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(47.035.502.641)	(3.625.134.564)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 705.532.540 VND (năm trước giảm/tăng 38.063.913 VND).

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa/ nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Tài sản đảm bảo**

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.069.788.896	-	38.791.628.041	-	4.069.788.896	38.791.628.041
Phải thu khách hàng	48.399.208.784	(1.049.767.940)	52.304.287.007	(580.496.848)	47.349.440.844	51.723.790.159
Các khoản phải thu khác	171.657.365	(6.323.800)	499.238.873	-	165.333.565	499.238.873
Cộng	52.640.655.045	(1.056.091.740)	91.595.153.921	(580.496.848)	51.584.563.305	91.014.657.073

Nợ phải trả tài chính

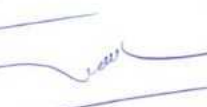
	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	47.035.502.641	35.225.134.564	47.035.502.641	35.225.134.564
Phải trả người bán	67.707.908.530	109.380.500.104	67.707.908.530	109.380.500.104
Các khoản phải trả khác	940.651.969	8.207.489.063	940.651.969	8.207.489.063
Cộng	115.684.063.140	152.813.123.731	115.684.063.140	152.813.123.731

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính là giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014


Nguyễn Văn Tuấn
Người lập biểu


Ngô Thị Thanh Lan
Kế toán trưởng


Phạm Hoàng Phong
Tổng Giám đốc

